**NẤM SOI TƯƠI**

**I. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN LÝ**

**1. Mục đích**

Nhận định sơ bộ vi nấm.

**2. Nguyên lý**

Nhận định sơ bộ vi nấm dựa vào hình thể, kích thước, cấu tạo và tính chất bắt màu.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Người thực hiện**

- Người thực hiện: Cán bộ xét nghiệm đã được đào tạo và có chứng chỉ hoặc chứng nhận về chuyên ngành Vi sinh – Ký sinh trùng.

- Người nhận định và phê duyệt kết quả: Trưởng khoa, phó khoa; Cán bộ có trình độ đại học trở lên

**2.Trang thiết bị, hóa chất, dụng cụ**

**2.1. Trang thiết bị**

- Kính hiển vi.

- Tủ an toàn sinh học cấp 2

- Máy li tâm

**2.2. Dụng cụ, hóa chất và vật tư tiêu hao (bao gồm nội kiểm, ngoại kiểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chi phí hóa chất, vật tư tiêu hao** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| 1 | Lọ lấy bệnh phẩm | Lọ | 1,000 |
| 2 | Lam kính | Cái | 2,000 |
| 3 | Lá kính | Cái | 2,000 |
| 4 | Bông | kg | 0,001 |
| 5 | Cồn 90°(vệ sinh dụng cụ) | ml | 10,000 |
| 6 | Panh | Cái | 0,0001 |
| 7 | Khay đựng bệnh phẩm | Cái | 0,0001 |
| 8 | Hộp vận chuyển bệnh phẩm | Cái | 0,0001 |
| 9 | Hóa chất (KOH, mực tàu, nước muối sinh lý) | ml | 5,000 |
| 10 | Pipet nhựa | Cái | 2,000 |
| 11 | Axit ngâm lam | ml | 10,000 |
| 12 | Ống nghiệm thủy tinh | Ống | 1,000 |
| 13 | Mũ | Cái | 0,020 |
| 14 | Khẩu trang | Cái | 0,020 |
| 15 | Găng tay | Đôi | 3,000 |
| 16 | Găng tay xử lý dụng cụ | Đôi | 0,020 |
| 17 | Quần áo bảo hộ | Bộ | 0,001 |
| 18 | Bút viết kính | Cái | 0,020 |
| 19 | Bút bi | Cái | 0,010 |
| 20 | Bật lửa | Cái | 0,010 |
| 21 | Sổ lưu kết quả xét nghiệm | Quyển | 0,001 |
| 22 | Cồn sát trùng tay nhanh | ml | 1,000 |
| 23 | Dung dịch nước rửa tay | ml | 8,000 |
| 24 | Khăn lau tay | Cái | 0,010 |
| 25 | Giấy trả kết quả xét nghiệm | Tờ | 2,000 |
| 26 | QC (nếu thực hiện) \* |  | 0,1 |
| 27 | EQAS (nếu thực hiện) \* |  | 0,005 |

*\* Ghi chú:*

*- Chi phí nội kiểm cho quy trình kỹ thuật được tính cụ thể theo Chương trình nội kiểm (QC) là 1/10 tổng chi phí dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao (với số lượng ≥ 10 mẫu cho 1 lần tiến hành kỹ thuật).*

*- Chi phí ngoại kiểm cho quy trình kỹ thuật được tính cụ thể theo Chương trình ngoại kiểm (EQAS) là 1/200 tổng chi phí dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao (với số lần ngoại kiểm trung bình 2 lần/1 năm).*

**3. Bệnh phẩm:**Máu, dịch, mủ, đờm, phân, nước tiểu, da, tóc, móng.

**4. Phiếu xét nghiệm:**Điền đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu yêu cầu

**III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH**

**1. Lấy bệnh phẩm**

Theo đúng quy định của chuyên ngành Vi sinh.

**2.Quy trình kỹ thuật**

**2.1. *Lấy bệnh phẩm cho lên lam kính***: Tùy từng loại bệnh phẩm sử dụng hóa chất khác nhau.

- Bệnh phẩm da, tóc, móng: Lấy bệnh phẩm lên lam kính, nhỏ dung dịch KOH 20% lên trên bệnh phẩm.

- Bệnh phẩm dịch tiết (lấy bằng que tăm bông), phân, đờm: Nhỏ NaCl 9‰ lên trên lam kính, lấy bệnh phẩm hòa lên trên giọt dung dịch đến khi đục.

- Bệnh phẩm là dịch não tủy nghi ngờ nhiễm *Cryptococcus spp*làm tiêu bản bằng mực tàu.

- Đối với bệnh phẩm là các chất dịch lỏng lấy trực tiếp bệnh phẩm lên lam kính.

***2.2. Lấy lá kính đậy lên trên giọt dung dịch*.**

***2.3. Quan sát kính hiển vi vật kính 10X - 40X.***

**IV. NHẬN ĐỊNH KẾT QUẢ**

**1. Dương tính**

- Tế bào nấm men hình tròn hoặc bầu dục kích thước 3- 5μm nảy chồi hoặc không.

- Tế bào nấm men có quầng sáng bao quanh khi làm tiêu bản mực tàu.

- Sợi nấm giả (Sợi nhánh được tạo thành từ các chỗ thắt).

- Nấm sợi có vách ngăn (sợi nhánh được tách ra cách vách ngăn).

**2. Âm tính**

Không thấy vi nấm.

**V. NHỮNG SAI SÓT VÀ XỬ TRÍ**

- Đối với bệnh phẩm da, tóc, móng để thời gian ngắn chưa tan hết phải để thêm thời gian.

**VI. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

Quyết định số 26/QĐ-BYT, ngày 03/01/2013 Về việc ban hành tài liệu: “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Vi sinh*”.